

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12-4-2023

Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Oanh và ông Trần Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1978

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: Thôn XL, xã TL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

Chị Ng và anh H vắng mặt, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn Chị Trần Thị Ng trình bày:

Chị và anh Nguyễn Quốc H đăng ký kết hôn ngày 22-10-1997, tại UBND xã TL, thị xã YB (nay là thành phố YB), tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Chị và anh H cùng gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quốc H.

Về nuôi con: Chị và anh Nguyễn Quốc H có 02 con chung là Nguyễn Thị Ng1, sinh ngày 02-9-1998 và Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày 12-11-2008. Chị đề

nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Quốc Kh đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Thị Ng1 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, Anh Nguyễn Quốc H trình bày:

Anh và chị Ng đăng ký kết hôn ngày 22-10-1997, tại UBND xã TL, thị xã YB (nay là thành phố YB), tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không cải thiện được. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Toà án hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh và Chị Trần Thị Ng có 02 con chung là Nguyễn Thị Ng1 - sinh ngày 02-9-1998 và Nguyễn Quốc Kh sinh ngày 12-11-2008. Tại bản tự khai, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quốc Kh, không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Thị Ng1 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên hòa giải ngày 28-02-2023, anh đề nghị giao cháu Nguyễn Quốc Kh cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn; bị đơn Anh Nguyễn Quốc H có hộ khẩu thường trú tại Thôn XL, xã TL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ng kết hôn với anh Nguyễn Quốc H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22-10-1997 tại UBND xã TL, thị xã YB (nay là thành phố YB), tỉnh Yên Bái, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc theo chị Ng đến khoảng đầu năm 2023, anh H xác định đến khoảng tháng 9/2022, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng anh chị tự hòa

giải nhiều lần và gia đình hai bên cũng đã hàn gắn nhưng không cải thiện được. Tại phiên hòa giải ngày 28-02-2023, anh H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Tòa án tác động hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Toà án đã triệu tập họp lệ để hoà giải lần thứ 2 nhưng anh H vắng mặt không có lý do, thể hiện anh H không có thiện chí hoà giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngân.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Ng và Anh Nguyễn Quốc H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ng1, sinh ngày 02-9-1998 và Nguyễn Quốc Kh sinh ngày 12-11-2008. Chị Ng và anh H đều đề nghị: Chị Ng là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quốc Kh, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét đề nghị của chị Ng và anh H là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu Kh và không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận. Cháu Ng1 hiện đã trên 18 tuổi nên HĐXX không xem xét.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Chị Ng và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Trần Thị Ng phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; 228; 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ng được ly hôn Anh Nguyễn Quốc H.

2. Về con chung: Giao cho Chị Trần Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày 12-11-2008 cho đến khi cháu Kh cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Nguyễn Quốc H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Ng phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: AA/2022/0000075 ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Ng, Anh Nguyễn Quốc H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái ;
- VKSND TP.Yên Bái;
- THADS TP. Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã TL, TP Yên Bái;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Văn